

Bản án số: 268/2020/HSST

Ngày: 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Hồ Bình

- Bà Đào Phương Mai

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký
Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa: Ông Quách Tiến Dũng - Kiểm sát viên.*

Hôm nay ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/2020/HSST ngày 16/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/QĐXXST ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN A; sinh ngày 16/7/1984 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố G, phường Đ, quận N, Thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 11 ngõ 73 Q, Tổ dân phố G, phường Đ, quận N, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà: Bùi Thị L.

Danh chỉ bản số: 401 lập ngày 11/9/2020 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

02 Tiền án:

1. Ngày 10/4/2009 Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao kết án 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản 490.000.000 đồng);

2. Ngày 29/01/2018 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân kết án 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 15.000.000 đồng).

Tiền sự: (Không).

Tạm giữ: 06/9/2020; Tạm giam: 09/9/2020

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Nguyên đơn dân sự:**

Công ty TNHH S; trụ sở chính: Số 14 phố Đ, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ngọc S - Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng H - Giám đốc điều hành
- (Vắng mặt tại phiên tòa)*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K; trụ sở chính: Số 2 hẻm 76/32/1 phố A, tổ 51^C, phường Y, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn T - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Xuân T - Trưởng phòng nghiệp vụ - (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 9h00 ngày 11/12/2020, anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1973; trú tại số 18 ngõ 343 Đ, quận B, Thành phố Hà Nội - giám đốc điều hành trung tâm tiệc cưới Tháp H - địa chỉ số 49 phố H, quận H, Thành phố Hà Nội do Công ty trách nhiệm hữu hạn S quản lý, đến Công ty để làm việc thì nhận được điện thoại của chị Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1978; trú tại: Phòng 901 Chung cư C, quận Đ, Thành phố Hà Nội - kế toán trung tâm tiệc cưới báo bị mất trộm 85.416.000 đồng bên trong 12 chiếc phong bì đựng tiền lương nhân viên và 01 hộp xì gà. Sau khi nhận được thông tin mất trộm tài sản, anh H đã đến trụ sở Công an phường T trình báo.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 12 chiếc phong bì trong tủ tường phòng kế toán Trung tâm tiệc cưới Tháp H, đã thu giữ dấu vết đường vân trên phong bì và 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera an ninh khu vực trung tâm tiệc cưới.

Trên cơ sở hình ảnh camera thu giữ, Cơ quan điều tra đã cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960; trú tại TDP G, phường Đ, quận N, Thành phố Hà Nội - bố đẻ của Nguyễn Văn A, các nhân viên làm việc tại T: anh Nguyễn Tuấn L nhân viên bảo vệ, anh Nguyễn Trọng H giám đốc điều hành, anh Vũ Văn T nhân viên kỹ thuật, chị Phạm Tuyết N kế toán xem lại hình ảnh camera. Ông L và các nhân viên làm việc tại Tháp H khẳng định đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp được camera ghi lại là Nguyễn Văn A, sinh năm 1984; trú tại: TDP G, phường Đ, quận N, Thành phố Hà Nội là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K chịu trách nhiệm bảo vệ khu vực Trung tâm tiệc cưới Tháp H. Thời gian trên camera phù hợp thời gian thực tế 22h41' ngày 10/2/2020, Nguyễn Văn A trèo vào trong phòng kế toán của văn phòng của Trung tâm tiệc cưới Tháp H. Sau đó, A đi vào phòng bảo vệ lấy từ trong người ra 12 chiếc phong bì ra kiểm tra rồi cất lại vào người.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra quyết định trưng cầu dấu vết đường vân thu giữ trên 12 chiếc phong bì. Tại bản kết luận giám định số 1406 ngày 28/02/2020 và kết luận giám định số 3614 ngày 15/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: phát hiện 01 dấu vết đường vân trên phong bì màu trắng xanh, ngoài có chữ “HANOI TOWERS” và chữ viết “Tiến”, dấu vết phù hợp với dấu in đường vân ngón cái trái trên bản photo phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân của Nguyễn Văn A; trên 11 phong bì màu trắng xanh, ngoài có chữ “HANOI TOWERS” còn lại không phát hiện dấu vết đường vân; trên 01 tờ giấy A4 có in nội dung “BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG

THÁNG 1 2020” phát hiện dấu vết đường vân nhưng không đủ yếu tố giám định; 03 tờ giấy A4 có in nội dung “BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG 1 2020” còn lại không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn A lên làm việc nhưng Nguyễn Văn A bỏ trốn. Trên cơ sở kết luận giám định dấu vết đường vân, hình ảnh camera an ninh tại Trung tâm tiệc cưới Tháp H đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn A phạm tội trộm cắp tài sản. Ngày 02/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, bị can và ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn A về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 06/9/2020 A đến Công an phường B - quận T đầu thú và bị bắt theo quyết định truy nã số 12 ngày 29/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H đồng thời chuyển Nguyễn Văn A đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H để giải quyết.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H, Nguyễn Văn A khai: Khoảng 22h00' ngày 10/02/2020 A trèo qua khe cửa vào khu văn phòng của trung tâm tiệc cưới tại tháp H trộm 12 chiếc phong bì bên trong có 85.416.000 đồng và 01 hộp xì gà. Khoảng 03h00 ngày 11/02/2020, A quay lại phòng kế toán của văn phòng trung tâm tiệc cưới để lại 12 chiếc phong bì đã bị lấy hết tiền lại tủ tường phòng kế toán. Số tiền trộm cắp được, A đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 10/4/2009 A bị Tòa án nhân dân tối cao kết án 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và yêu cầu bồi thường cho bị hại - anh Bùi Văn D số tiền 160.000.000 đồng, đến nay A chưa bồi thường số tiền trên cho anh D.

Ngày 10/7/2020 ông Nông Xuân T, sinh năm 1956; trú tại: xã A, huyện S, tỉnh B - đại diện Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K bồi thường cho Trung tâm tiệc cưới Tháp H số tiền 85.416.000 đồng do Nguyễn Văn A là nhân viên của Công ty bảo vệ K trộm cắp. Ông T yêu cầu A có trách nhiệm hoàn trả số tiền 85.416.000 đồng mà Công ty bảo vệ K đã bồi thường thay A cho Trung tâm tiệc cưới Tháp H.

Anh Nguyễn Trọng H - đại diện Trung tâm tiệc cưới Tháp H khai đã nhận bồi thường số tiền 85.416.000 đồng từ Công ty bảo vệ K. Anh H không có yêu cầu bồi thường khác. Hộp xì gà A đã trộm cắp đã qua sử dụng, anh H không rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, hộp xì gà có giá trị không lớn nên anh H không yêu cầu đền nghị gì.

Tại Bản cáo trạng số 239/CT-VKS ngày 09/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng Biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền ăn tiêu nên A đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 22h00 ngày 10/02/2020 A đến 49 H mặc dù không phải ca làm việc của mình. A đột nhập vào phòng kế toán của Trung tâm hội nghị tại tầng 2 bằng cách trèo qua ô thông gió phía trên cửa. A vào phòng và lấy một hộp và vài điều xì gà để sử dụng. A lấy 12 chiếc phong bì để ở tủ gỗ ốp sát tường bên trái từ ngoài vào. A giấu phong bì vào cặp quần rồi đi đến khu vực phòng bảo vệ và

kiểm tra số tiền bên trong 12 phong bì là 85.416.000 đồng. Sau đó A rời khỏi Trung tâm hội nghị. Đến khoảng 03h00 sáng ngày 11/2/2020 A quay lại Trung tâm hội nghị trả lại 12 chiếc phong bì (đã rút hết tiền bên trong) để vào tủ gỗ rồi bỏ trốn, sau khi lấy được tiền A đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A với mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về dân sự:

- Nguyên đơn dân sự - Công ty TNHH S đã được Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K bồi thường số tiền 85.416.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K đã bồi thường cho nguyên đơn dân sự 85.416.000 đồng thay cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

Tại phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K thay cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng. Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K do ông T là người đại diện theo ủy quyền đã nhận bồi thường 5.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường.

Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho Công ty K là 80.416.000 đồng.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn dân sự, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ phù hợp nhau, hành vi của bị cáo thể hiện như sau:

Nguyễn Văn A là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K. A được phân công đến làm việc tại Trung tâm hội nghị Tháp H - địa chỉ: Số 49 H, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Do cần tiền ăn tiêu nên A đã nảy sinh ý định trộm cắp.

Khoảng 22h00 ngày 10/02/2020 mặc dù không phải ca làm việc của mình nhưng A vẫn đến 49 H, đột nhập vào phòng kế toán của Trung tâm hội nghị tại tầng 2 bằng cách trèo qua ô thông gió phía trên cửa. A vào phòng và lấy một hộp có vài điều xì gà. A lấy 12 chiếc phong bì để ở tủ gỗ ốp sát tường bên trái từ ngoài vào. A giấu phong bì vào cặp quần rồi đi đến khu vực phòng bảo vệ kiểm tra số tiền bên trong 12 phong bì là 85.416.000 đồng. Sau đó A rời khỏi Trung tâm hội nghị. Đến khoảng 03h00' sáng ngày 11/02/2020 A quay lại Trung tâm hội nghị trả lại 12 chiếc phong bì (đã rút hết tiền bên trong) để vào tủ gỗ rồi bỏ trốn, ăn tiêu hết số tiền trên. Đến ngày 06/9/2020 A đến Cơ quan công an đầu thú.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo cần thiết phải truy tố và xét xử.

Xét nhân thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản đều chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn; đầu thú - đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: (không có)

Biện pháp tư pháp:

- Nguyên đơn dân sự - Công ty TNHH S đã được Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K tự nguyện bồi thường 85.416.000 đồng. Hiện Công ty TNHH S không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa án không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K đã bồi thường cho nguyên đơn dân sự 85.416.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này.

Xét: Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K không có nghĩa vụ phải bồi thường số tiền A lấy trộm của Công ty TNHH S. Nhưng A là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K nên Công ty K đã tự bồi thường cho Công ty S và được Công ty S chấp nhận.

Tại phiên tòa gia đình bị cáo đã cho bị cáo 5.000.000 đồng để trả cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ A. Ông T là người đại diện cho Công ty đã nhận số tiền này và yêu cầu bị cáo phải trả cho Công ty K số tiền còn lại là 80.416.000 đồng.

Vì vậy, buộc bị cáo phải trả nốt 80.416.000 đồng cho Công ty K.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

** Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: NGUYỄN VĂN A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Hình phạt:

Xử phạt: NGUYỄN VĂN A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2020.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 164; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải trả cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K 80.416.000 đồng (tám mươi triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng).

** Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 4.020.000 đồng (bốn triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDQ Hoàn Kiếm;
- THAQ Hoàn Kiếm;
- CAQ Hoàn Kiếm;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hiền Hòa